

Sốp Cộp, ngày 13 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND huyện)

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

I. MỤC TIÊU: Duy trì phát triển kinh tế - xã hội bền vững; phát huy các tiềm năng, lợi thế, nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, đàn gia súc; chất lượng giáo dục, chất lượng khám chữa bệnh cho người dân dần được nâng cao; phát triển văn hóa, thực hiện, đảm bảo các chính sách cho an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động,.. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội; duy trì quan hệ hợp tác, hữu nghị với các huyện giáp ranh nước bạn Lào.

II. DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 38 tỷ đồng (*Không bao gồm nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, theo kế hoạch đặt ra tiền thu cấp quyền sử dụng đất năm 2019 là 24 tỷ đồng*).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 449,5 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 10,29%.
- Tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều*) giảm 4%/năm.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 26%.
- Số giường bệnh/10.000 dân đạt 20 giường (*không tính giường bệnh trạm y tế xã*).
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% (8/8 xã).
- Số bác sỹ/10.000 dân là 10,3 bác sỹ.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 16%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt đạt 89%.
- Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam đạt 89%.
- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 52%.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa đạt 87,5%.
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, trạm y tế đạt tiêu chuẩn không có ma túy 100%
- Tỷ lệ xã, bản đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy 54%.

3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5%.
- Tỷ lệ hộ dân Trung tâm hành chính huyện được sử dụng nước sạch đạt 96,5%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở Trung tâm hành chính huyện được thu gom 89,8%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51%.

B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

I. VỀ KINH TẾ

1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

Trồng trọt: Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao, chuyển đổi một số cây trồng không hiệu quả tại một số địa bàn sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao như: Nếp Tan Hìn, Tan Nhe; Cam quýt ở xã Mường Và, Mường Lạn, Nậm Lạnh; tiếp tục triển khai trồng cây phân tán, cây ăn quả trên đất dốc; thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và các mô hình sản xuất, mô hình khuyến nông tự nguyện; hỗ trợ khảo nghiệm triển khai ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt kết hợp với bón phân hòa tan theo công nghệ Israel trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2015-2020; Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế...

Chăn nuôi: Khuyến khích phát triển các loại gia súc, gia cầm, theo mô hình chăn nuôi trang trại theo hướng bền vững, an toàn, sạch bệnh, hiệu quả; phát triển Trâu ở các xã Mường Và, Mường Lạn, Mường Lèo, Púng Bánh, các mô hình nuôi lợn thịt hướng lạc; kiện toàn hệ thống thú y từ huyện đến bản, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; xây dựng khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh thú y phù hợp với điều kiện thực tế.

Lâm nghiệp: Triển khai trồng rừng mới tập trung đạt 400 ha; Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ; Trồng mới rừng tập trung theo hướng

liền vùng, liền khoảnh, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế rừng; Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý dự án Bảo vệ và phát triển rừng, vườn ươm cây giống lâm nghiệp huyện. Phần đầu năm 2019 tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 51%.

Thủy sản: Rà soát, xác định phương thức nuôi cho từng vùng, mở rộng diện tích nuôi chú trọng công tác kiểm dịch và an toàn dịch bệnh. Điều tra nguồn lợi thủy sản để có kế hoạch khai thác hợp lý; tiếp tục phát triển nâng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện...

Phòng chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai: Chủ động chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn huyện (*mưa đá, lũ quét, gió lốc...*)

2. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Khai thác và phát huy hiệu quả của các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng gạch, ngói, đá, cát ... hiện có theo hướng nâng cao chất lượng, khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng nhà máy sơ chế nông sản, bảo quản nông sản sau thu hoạch.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ: Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ, tổ chức các hội chợ thương mại nhằm thúc đẩy trao đổi hàng hóa, quan tâm đảm bảo cung ứng các nhu cầu cơ bản cho đồng bào các dân tộc vùng cao, biên giới; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống đầu cơ găm hàng, nâng giá, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, buôn lậu, gian lận thương mại; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, khai thác, mở rộng, nâng cao chất lượng các dịch vụ như: Tài chính ngân hàng, vận tải, bưu chính - viễn thông, bảo hiểm... Phát triển dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách trong huyện.

4. Tài chính - Ngân hàng

Phần đầu thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 đạt trên 38 tỷ đồng (*không tính thu từ cấp quyền sử dụng đất*). Quản lý chi ngân sách đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, phục vụ tăng trưởng kinh tế. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo Nghị định số 58/2015/NĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định, tiêu chuẩn, định mức chế độ, quản lý sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước, tổ chức sự nghiệp đơn vị công lập; tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị, các dự án quan trọng cần phải đẩy nhanh tiến độ, ưu tiên bố trí ngân sách cho vùng khó khăn xã biên giới.

Hệ thống ngân hàng, phòng giao dịch, tổ chức tín dụng huy động, cho vay vốn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tín dụng, lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện.

5. Đầu tư và phát triển

Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, phân đầu huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 449,5 tỷ đồng; chỉ đầu tư phát triển theo đúng Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; đầu tư xây dựng tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đúng thời gian hoàn thành dự án theo qui định; thanh toán trả nợ của các dự án hoàn thành năm 2018 trở về trước theo cam kết, theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện giai đoạn 2016-2020; năm 2019 chỉ bố trí vốn khởi công các dự án mới thực sự cấp thiết khi đảm bảo khả năng cân đối vốn, không để nợ đọng xây dựng cơ bản. Tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng. Kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư công ngay từ khâu cho chủ trương đầu tư để đảm bảo khả năng cân đối vốn đầu tư.

6. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã phân đầu đạt tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch đề ra; chỉ đạo các xã tập trung mọi nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới như nguồn vốn, con người, xác định nhu cầu đào tạo, tập huấn cho lực lượng cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới; huy động lòng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hỗ trợ sản xuất cho các xã điểm xây dựng nông thôn mới; Chỉ tiêu phân đầu hết năm 2019: Có 01 xã đạt 17 tiêu chí; 04 xã đạt trên 10 tiêu chí; 02 xã đạt từ 7 tiêu chí trở lên (*xã Sốp Cộp đã đạt đủ 19 chỉ tiêu và tiếp tục xây dựng kế hoạch phân đầu 01 đến 02 bản nông thôn kiểu mới*).

Làm tốt công tác khuyến nông, khuyến công, tăng cường chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xóa dần khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và thành thị; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khu vực nông thôn.

7. Đổi mới, phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Cải thiện môi trường kinh doanh, cung cấp thông tin, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ đào tạo nhân lực, công nhân kỹ thuật cho doanh nghiệp... tăng cường công tác hậu kiểm, giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, hỗ trợ hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của nhà nước và hỗ trợ, có chính sách ưu đãi về đất sản xuất đối với các hợp tác xã trên địa bàn huyện.

8. Khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và trong công tác quản lý điều hành; khuyến khích nghiên cứu các đề tài khoa học có tính khả thi và mang lại hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình của huyện; triển

khai đồng bộ các hoạt động quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thông tin khoa học công nghệ, công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ.

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất; tiếp tục phát triển thương hiệu “Nếp Mường Và - Sốp Cộp” cho sản phẩm gạo nếp tan huyện Sốp Cộp năm 2019 và những năm tiếp theo; Xây dựng thương hiệu Cam Mường Và, Nậm Lạnh; Châu Mường Lạn.

II. CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI

1. Giáo dục - đào tạo

Nâng cao chất lượng dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học; củng cố vững chắc kết quả xoá mù chữ, duy trì 100% xã đạt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xây dựng xã hội học tập. Duy trì tốt sĩ số học sinh đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh xã hội hoá việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục; tiếp tục phát triển mạng lưới trường học, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy cho hệ thống trường học, ưu tiên vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị trường học, triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nấu ăn bán trú cho học sinh tại các trường phổ thông có học sinh bán trú theo; rà soát các tiêu chí, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận 06 trường học đạt chuẩn quốc gia nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện lên 08 trường; số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm 1.032 người; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 26%.

2. Công tác y tế

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và ý thức phòng ngừa dịch bệnh, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tiếp tục tăng cường công tác đào tạo cán bộ nâng cao y đức, trình độ chuyên môn (*gửi các bác sỹ đi học tập kinh nghiệm tại các Bệnh viện tuyến Trung ương, mời các bác sỹ tuyến Trung ương về trao đổi kinh nghiệm tại huyện*); đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục về dân số, kế hoạch hoá gia đình, nhất là với đối tượng vị thành niên, thanh niên và người dân vùng ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, giảm dần khoảng cách chênh lệch về giới tính.

Thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Một số chỉ tiêu phấn đấu: Duy trì 8 trạm y tế xã có đủ điều kiện hoạt động, trong đó có 6 trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia (*Sốp Cộp, Mường Và, Mường Lạn, Nậm Lạnh, Dồm Cang, Púng Bính*), phấn đấu 2019 Trạm y tế xã Sam Kha đạt chuẩn

Quốc Gia; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 87,5% (7/8 xã); số bác sỹ đạt 10,3 bác sỹ/1 vạn dân; số giường bệnh 20 giường/1 vạn dân; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 16%.

3. Văn hoá, thể thao và du lịch

Duy trì các đội văn nghệ hiện có và xây dựng mới các đội văn nghệ, cơ quan, đơn vị, giúp đỡ các đội văn nghệ hoạt động chưa hiệu quả, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhân dân các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm lớn của đất nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; đẩy mạnh công tác xây dựng, sửa đổi hoàn thiện quy ước bản văn hoá, Quy chế đơn vị văn hoá; đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” từ huyện đến cơ sở.

Duy trì, xây dựng và phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, câu lạc bộ TDTT, các đội bóng đá, bóng chuyền trên địa bàn huyện, phát huy các môn thể thao dân tộc; tổ chức tốt các giải thể thao cấp huyện và thành lập các đội tuyển tham gia các giải thể thao cấp tỉnh; tăng cường quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch Tháp Mờng Và; triển khai xây dựng đề án điểm du lịch cộng đồng tại bản Mờng Và xã Mờng Và.

Tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống gia đình Việt Nam và phòng chống bạo lực gia đình, chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân kết hợp với tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới mọi người dân, quản lý hoạt động văn hoá, thể thao và kinh doanh dịch vụ văn hóa phẩm trên địa bàn huyện.

Một số chỉ tiêu phấn đấu: Gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá 52%; tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên 24%, số câu lạc bộ TDTT là 22 câu lạc bộ thể thao.

4. Thông tin - truyền thông

Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương; duy trì việc tiếp âm, tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Đài PT-TH tỉnh Sơn La; chú trọng tuyên truyền chương trình xây dựng nông thôn mới, ổn định đời sống và sản xuất các bản đặc biệt khó khăn, chương trình phòng, chống ma túy, phát triển mở rộng cơ sở hạ tầng viễn thông, các trạm thu phát, phủ sóng phát thanh, truyền hình; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp các ngành.

Phấn đấu tỷ lệ hộ được xem Đài truyền hình Việt Nam đạt 89%.

5. An sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quan tâm chăm sóc người có công với cách mạng, người già yếu cô đơn, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo và các đối tượng chính sách, tạo việc làm.

Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để kịp thời hỗ trợ người dân thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân; quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi; phấn đấu năm 2019 có 100% xã phù hợp với trẻ em; thực hiện tốt, có hiệu quả các chương trình giảm nghèo; phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 4%/năm.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy, trong đó tập trung vào công tác điều trị, cai nghiện, giải quyết việc làm gắn với quản lý các đối tượng sau cai nghiện; ngăn chặn, triệt phá các tụ điểm tệ nạn ma túy, thực hiện công tác xóa bỏ các diện tích trồng cây thuốc phiện gắn với hỗ trợ phát triển kinh tế, chuyển đổi cây trồng vật nuôi đối với đồng bào sinh sống tại các vùng này, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống; giải quyết hiệu quả triệt để các vấn đề xã hội: Di cư tự do, truyền và học đạo trái phép, tranh chấp khiếu kiện, tranh chấp đất đai tại các bản, xã; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ tai nạn giao thông và thiệt hại về người và của do tai nạn giao thông gây ra.

III. TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Quản lý, thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, xã; Lập kế hoạch sử dụng đất 2020; kê khai đất đai; Hoàn thành đo đạc địa chính, chuyển đổi Giấy chứng nhận QSDĐ phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai xã Sốp Cộp. Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; triển khai trích đo đạc địa chính phục vụ thu hồi đất, giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình, cá nhân; quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái. Chấn chỉnh khai thác vật liệu xây dựng, hướng dẫn các thủ tục về môi trường đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, chế biến, sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng tác động đến môi trường; tăng cường kiểm tra tình hình ô nhiễm môi trường tại trung tâm chính huyện; tổ chức rà soát, kiểm tra các đơn vị, tổ chức có khai thác các nguồn nước; thực hiện lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu, bảo vệ, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường vào trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; rà soát di dời các hộ dân khỏi những nơi có nguy cơ sạt lở theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5%, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch 96%, tỷ lệ chất thải rắn ở Trung tâm hành chính huyện được thu gom 89,8%, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%; tỷ lệ che phủ của rừng 51%.

IV. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý Nhà nước các ngành, các cấp theo Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính đặc biệt là đơn giản hóa các thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục không cần thiết trong đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác; tăng cường phối kết hợp giữa các cấp, các ngành

trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp tham gia tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định số 108 của Chính phủ năm 2019; đảm bảo chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức; điều động, sắp xếp cán bộ, giáo viên đảm bảo phù hợp với năng lực, chuyên môn; đáp ứng kế hoạch phát triển giáo dục và công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ công chức viên chức phù hợp với trình độ, năng lực công tác; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính và tăng cường công tác bảo mật thông tin tại các cơ quan đơn vị.

3. Thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, kết hợp chặt chẽ với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản, quy định của Chính phủ, Bộ, Ngành tới đông đảo các đối tượng trên địa bàn huyện; nâng cao chất lượng công tác thanh tra trên địa bàn huyện; tăng cường công tác trong kiểm tra quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính công, công tác đề bạt và bố trí cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát giải quyết các trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí.

V. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Tiếp tục tăng cường giáo dục quốc phòng - an ninh tới mọi đối tượng, địa bàn; xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng - an ninh, chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định; đảm bảo an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội; tăng cường quản lý và bảo vệ biên giới, hệ thống đồn, trạm biên phòng.

2. Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, phát hiện và đấu tranh ngăn ngừa mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, tổ chức tuần tra, kiểm soát, bám sát địa bàn, giải quyết tình hình tôn giáo, di cư tự do, tranh chấp đất đai; tập trung đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy; tiếp tục thu hồi vũ khí vật liệu nổ trên địa bàn.

3. Duy trì quan hệ quan hệ hữu nghị, hợp tác với các huyện giáp ranh của nước bạn Lào từng bước phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân hai bên qua lại biên giới thăm thân, khám chữa bệnh và trao đổi hàng hoá; làm tốt công tác giao ban định kỳ với các huyện biên giới của nước bạn Lào đảm bảo đúng theo Quy chế.

C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế

1.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư và Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện vượt qua khó khăn từng bước phát triển. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện vượt qua khó khăn (*Hỗ trợ vay vốn, thuế, đất...*) tăng thu nhập cho người lao động; xử lý nghiêm minh triệt để các hành vi, vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.2. Triển khai thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là quy hoạch và kế hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp giai đoạn 2011 - 2020 nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tập trung lồng ghép các nguồn lực cho các chương trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho xã điểm đạt tiêu chí nông thôn mới; mở rộng diện tích một số cây trồng chủ yếu (*cây lúa nước, cây ăn quả...*) trên 10.200 ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 19.794 tấn; tiếp tục phát triển thương hiệu “Nếp Mường Và - Sốp Cộp” cho sản phẩm gạo nếp tan huyện Sốp Cộp năm 2019 và những năm tiếp theo; Xây dựng thương hiệu Cam Mường Và, Nậm Lạnh; Châu Mường Lạn; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng dần tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp, trọng tâm dần là phát triển các gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng bền vững và an toàn dịch bệnh, nâng tổng đàn gia súc trên 51.131 con.

1.3. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ để phát huy lợi thế của huyện. Trồng mới rừng tập trung theo kế hoạch, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng; tăng cường công tác tuyên truyền nhân dân quản lý bảo vệ rừng, phòng chống chữa cháy rừng, không phá rừng làm nương rẫy; tập trung nguồn vốn cho trồng rừng, bảo vệ rừng để nâng độ che phủ của rừng năm 2019 đạt 51%.

1.4. Tổ chức các hội chợ thương mại nhằm thúc đẩy trao đổi hàng hóa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống đầu cơ găm hàng, nâng giá, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, buôn lậu, gian lận thương mại; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, khai thác, mở rộng, nâng cao chất lượng các dịch vụ như: Tài chính ngân hàng, vận tải, bưu chính - viễn thông, bảo hiểm...

2. Nhóm giải pháp huy động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy huy động vốn từ các thành phần kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tích cực rà soát và khai thác có hiệu quả các nguồn

thu trên địa bàn, phần đầu thu ngân sách trên địa bàn đạt 38 tỷ đồng (*Không bao gồm nguồn thu cấp quyền sử dụng đất*).

Quản lý chi ngân sách đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm nhằm phục vụ tăng trưởng kinh tế. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo quy định; kiểm tra, đôn đốc nhà thầu đầu tư xây dựng triển khai hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục, công trình theo đúng hợp đồng, kịp thời giải quyết, khó khăn vướng mắc trong quản lý đầu tư, xây dựng.

Quản lý sau quy hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo kế hoạch; rà soát kiểm tra, đôn đốc nhà thầu xây dựng triển khai xây dựng sớm bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục, công trình theo đúng hợp đồng; tăng cường thanh tra, kiểm tra và tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư ở tất cả các khâu, kịp thời giải quyết, khó khăn vướng mắc trong quản lý đầu tư, xây dựng.

3. Nhóm giải pháp về phát triển Giáo dục và Đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hoá, thể thao, giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội

3.1. Về Giáo dục và đào tạo: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên kết hợp với đánh giá phân loại giáo viên theo chuẩn và đổi mới công tác quản lý giáo dục nhằm dần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ; duy trì sỹ số học sinh, rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng các phòng học chức năng, phòng học tại các bản; bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 08 trường theo kế hoạch; thực hiện tốt chính sách cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nâng cao y đức, trình độ chuyên môn; thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh ở người; quản lý sử dụng tốt quỹ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định tại Nghị định số 62 của Chính phủ, tiếp tục triển khai xây dựng các Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch.

3.3. Lĩnh vực văn hóa - thể thao

Tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và hạ tầng thông tin từ huyện đến các xã; gắn kết phát triển văn hoá với phát triển kinh tế, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống như: Tham mưu tổ chức Lễ Xên bản, Xên mừng, xây dựng đời sống văn hoá, gia đình, bản và cơ quan văn hoá; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

Duy trì tốt việc tiếp âm, tiếp sóng Đài TNVN, Đài THVN bám sát nhiệm vụ chính trị của Trung ương, Tỉnh, huyện để tuyên truyền sâu rộng các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân các dân tộc trong toàn huyện; tăng thời lượng phát sóng chương trình nông nghiệp, nông thôn và tiếng dân tộc, chương trình truyền hình của địa phương; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp các ngành, phát triển KT - VHXH - ANQP và các hoạt động trong đời sống xã hội của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

3.4. Giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện; kịp thời trợ cấp đối với người cao tuổi cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật và các đối tượng chính sách xã hội khác, người dân vùng bị thiên tai, dịch bệnh, khôi phục sản xuất và ổn định cuộc sống; thực hiện tốt các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, nhất là đối với các đối tượng là hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn, chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo; đẩy mạnh cuộc vận động cộng đồng xã hội ủng hộ chăm lo cho những hộ nghèo để vượt qua chuẩn nghèo.

Tập trung lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, phát triển các khu trung tâm xã, gắn với triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị đấu tranh phòng, chống ma túy; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm của toàn dân về phòng chống ma túy, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở những vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới, xoá bỏ việc tái trồng cây thuốc phiện.

4. Nhóm giải pháp về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính

Tăng cường kiểm tra giám sát, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, nâng cao, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các xã, các ngành; tăng cường công tác thanh tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, năng lực tham mưu thực hiện nhiệm vụ; rà soát kiện toàn cơ cấu, tổ chức, chức năng, quyền hạn và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng tiêu chuẩn, chức danh tại các đơn vị nhằm phát huy hiệu quả thực hiện công vụ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho nhân dân, doanh nghiệp thuận tiện trong thực hiện giao dịch thủ tục hành chính; công khai quy hoạch đất, tài chính công, các bộ thủ tục hành chính tại các cơ quan đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; tiếp tục nâng

cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện, xã.

5. Nhóm giải pháp về giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh và huấn luyện quân sự; thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa các đơn vị với các ngành, các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, nhất là trong đánh giá, dự báo tình hình; tăng cường công tác phối hợp với các huyện, các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh với các loại tội phạm, hoạt động của các thế lực thù địch tác động vào địa bàn ngoại biên, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện xây dựng các kế hoạch, biện pháp đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy; tăng cường quản lý công tác PCCC trên địa bàn huyện; giải quyết triệt để, kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân, đặc biệt tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

HĐND huyện kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.